TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3- 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ
2. Ông Đặng Văn Đê

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa *tham gia phiên tòa*: Bà Khuất Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc "ly hôn"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1977 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 7 ấp Đ xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm: 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 8 ấp B 2 xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Lê Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/2014 quyển số 01/2014 ngày 29/5/2014.

Sau khi kết hôn ông bà về chung sống cùng nhau tại nhà đất là tài sản ông Th được ba mẹ ông Th cho riêng trước khi kết hôn với bà tọa lạc tại ô5 ấp B 2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về tính cách, bất đồng quan điểm

sống. Ông Th thường xuyên rượu chè. Mỗi lần say xỉn về thường mắng chửi xúc phạm bà. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Chính vì vậy bà và ông Th đã sống ly thân từ tháng 9/2018. Bà về nhà con riêng của bà tại tổ 7, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ở; còn ông Th thì vẫn ở nhà ông Th cho đến nay.

Sau khi ly thân cả hai không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn Th trình bày:

Về điều kiện kết hôn ông đồng ý với lời trình bày của bà V, không bổ sung gì thêm.

Sau khi kết hôn ông bà về chung sống tại nhà đất ô5 ấp B 2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là tài sản ông được ba mẹ ông cho riêng trước khi kết hôn với bà V.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Những lần khuyên nhủ ông có lớn tiếng xúc phạm bà V nhưng không dùng bạo lực với bà.

Ông cũng đồng ý với lời trình bày của bà V về thời gian sống ly thân cũng như về nơi ở sau khi sống ly thân. Sau khi ly thân ông đã nhờ những người hàng xóm láng giềng lớn tuổi và các chị em của ông đến nhà bà V ba đến bốn lần. Ông cũng nhiều lần xuống nhà bà V để xin hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng bà V không đồng ý.

Nay ông Th cũng không còn tình cảm với bà V. Tuy nhiên ông không đồng ý thuận tình ly hôn vì bà V vẫn đang còn nợ ông số tiền 40.000.000 đồng. Nếu bà V không đồng ý trả cho ông số tiền này thì ông sẽ kiện đòi bà V trong vụ án khác.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Th. Đây là vụ án "ly hôn" và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết:

[2]. Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Lê Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà V và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà V thì thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và khác nhau về tính cách. Ông Th rượu chè, mỗi lần say xỉn về thường mắng chửi xúc phạm bà.

Còn ông Th thì cho rằng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V có quan hệ bất chính với người đàn ông khác.

Mặc dù lời trình bày của bà V và ông Th về thời gian, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là khác nhau, nhưng qua đó có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th đã có những mâu thuẫn nhất định dẫn đến phải sống ly thân. Sau khi ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm và chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ở bà V và ông Th thì do mâu thuẫn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, phải sống ly thân nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cả tại phiên tòa sơ thẩm bà V vẫn luôn kiên quyết xin ly hôn. Về phía ông Th cũng xác định không còn tình cảm với bà V. Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà V và ông Th đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà V là có cơ sở, nên được chấp nhận.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông Th và bà V xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Lê Văn Th được ly hôn.

[2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông Th và bà V xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005538 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà V đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2019) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND xã H, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thương